

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 21/7/2022

V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Dũng;

Ông Nguyễn Bá Viện.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký TAND huyện Thuận Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2022/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Dương Đình T, sinh năm 1993.

HKTT: Thôn Khương T, xã Thanh K, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

(Vắng mặt)

Bị đơn: Chị Xa Thị G, sinh năm 1995.

HKTT: Thôn Khương T, xã Thanh K, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn tại Toà án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Dương Đình T kết hôn với chị Xa Thị G ngày 02/4/2013, trước khi kết hôn anh chị có tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Theo anh Trong trình bày: Sau khi kết hôn chị Giang về chung sống cùng gia đình anh ngay. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn thì đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Cho đến tháng 5/2021 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, chị G đã đi khỏi nhà anh và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị G không còn vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị G.

Về con chung: Anh và chị G có hai con chung là Dương Đình N, sinh ngày 28/7/2014 và Dương Đình P, sinh ngày 04/8/2016, hiện nay cả 02 con chung vẫn đang sống cùng với anh. Khi ly hôn, anh và chị G đã thống nhất sẽ giao cả 02 con chung cho anh nuôi dưỡng. Vì vậy anh đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho anh nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Anh xác nhận vợ chồng không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị G chỉ gửi bản tự khai cho Tòa án, sau đó chị G không đến Tòa án làm việc và không khai báo. Do vậy Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chị G theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị G và được nuôi cả 02 con chung khi ly hôn. Bị đơn triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, còn bị đơn là chưa đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Đình T được ly hôn chị Xa Thị G.

Về con chung: Giao cháu Dương Đình N, sinh ngày 28/7/2014 và Dương Đình P, sinh ngày 04/8/2016 cho anh Dương Đình T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Anh Dương Đình T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Dương Đình T kết hôn với chị Xa Thị G 02/4/2013, trước khi kết hôn anh chị có tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Khương,

huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Dương Đình T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Trong và chị Giang là có thật và nguyên nhân theo như anh Trong trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ tháng 5/2021 chị G đã đi khỏi nhà anh T và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Toà án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh Trong cũng như tại địa phương và được cung cấp: Chị Xa Thị G vẫn đăng ký HKTT tại địa phương. Vợ chồng anh T có xảy ra mâu thuẫn nhưng nguyên nhân thì gia đình anh T và địa phương cũng không rõ. Từ khoảng đầu năm 2021 đến nay chị G không về gia đình anh T ở nữa mà thỉnh thoảng mới về thăm con. Chị G hiện đang làm gì, ở đâu thì gia đình và địa phương không rõ. Ngoài ra bà Nguyễn Thị T, là mẹ đẻ anh T cung cấp: Việc anh T ly hôn chị G là do 02 vợ chồng thống nhất với nhau và đã ký biên bản thỏa thuận, anh T sẽ nuôi cả 02 con chung và sẽ đưa cho chị G số tiền 100 triệu đồng. Do vậy bà T đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị G đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh T được ly hôn với chị G.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa anh T và chị G có hai con chung là Dương Đình N, sinh ngày 28/7/2014 và Dương Đình P, sinh ngày 04/8/2016. Nếu vợ chồng ly hôn anh Trong đề nghị giao cả con chung cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi vợ chồng anh T ly thân, cả hai con chung vẫn sống cùng với anh T, cuộc sống của các cháu vẫn đảm bảo, việc học hành ổn định. Hơn nữa nguyện vọng của các cháu được ở cùng với anh T vì vậy để đảm bảo các quyền và lợi ích tốt nhất của con chung khi vợ chồng ly hôn cần giao cả hai con chung cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Sau ly hôn các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Anh Dương Đình T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Anh Dương Đình T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Đình T được ly hôn chị Xa Thị G.

2. *Về con chung*: Giao cháu Dương Đình N, sinh ngày 28/7/2014 và Dương Đình P, sinh ngày 04/8/2016 cho anh Dương Đình T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung và công nợ*: Không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. *Về án phí*: Anh Dương Đình T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận anh Trọng đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0005525 ngày 22/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

5. *Quyền kháng cáo*:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu